

Bản án số: 159/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2026.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí.
2. Ông Võ Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 212/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim T, sinh năm 1993. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng Nhãn A, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Phú Trí B1, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/01/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Kim T trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn vào năm 2009, có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân là do quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có một con chung cháu Trần Văn T, sinh ngày 25/12/2010. Con chung hiện đang sống với nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Về con chung giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đề nghị Hội đồng xét xử chưa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn và nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Trí B1, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng tại phiên Tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Trần Kim T và bị đơn Trần Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ), đăng ký kết hôn vào năm 2014, theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, nguyên đơn và bị đơn đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không đến Tòa án cho lời khai, tham gia hòa giải chứng tỏ bị đơn

không quan tâm đến hôn nhân giữa bị đơn và nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung cháu Trần Văn T, sinh ngày 25/12/2010 hiện đang sống ổn định với nguyên đơn, cháu cũng có nguyện vọng sống với nguyên đơn. Hội đồng xét xử ghi nhận nguyện vọng của con chung, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Kim T và bị đơn Trần Văn T được ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 15/TP ngày 14/02/2014 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ) cấp cho nguyên đơn Trần Kim T và bị đơn Trần Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Ghi nhận nguyện vọng của con chung, giao cháu Trần Văn T, giới tính: Nam, sinh ngày 25/12/2010 cho chị Trần Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng Trần Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích, của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006893 ngày 14/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ, thành án phí nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 14 - Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân